STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh	
	177	Trần Ngọc Trắng			3	7	10	2008	089208022305	1	141		1	3	3		1	1	2				2																								
51	178	**Nguyễn Thị Thọ**	**908/13- Tổ 61**	**ĐT 4**	1	6	2	1,957	**089157008694**	2			2	2	2	2	1	1	2	3			2		160	20	x			x														x		CN
	179	Từ Văn Lời			2	28	8	1951	350044733	1			2	2	2	2	1	1	2	3			2																						x	
	180	Từ Ngọc Hiếu			3	15	10	1,979	089079023943	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	2																							
	181	Từ Dương Gia Hân			5	25	4	2,008	089308019913	2	1.5		1	3	3		1	1	2				2																							
	182	Từ Dương Gia Linh			5	6	5	2010	089310001994	2	1.4		1	3	3		1	1	2				2																							
52	183	**Châu Tấn Lộc**	**Số 11/11-Tổ 53**	**ĐT 4**	1	16	10	1967	**089067017128**	1			2	3	3	2	1	1	2	1			2		170	20	x			x													x			CN
	184	Châu Thị Ngọc Thảo			2	1	1	1968	089168020541	2			2	3	3	2	1	1	2	1	4	2	2																							
	185	Huỳnh Thị Nương			4	1	1	1945	082145002983	2			2	3	3	2	1	1	2	3	4	2	2																						x	
	186	Châu Việt An			5	6	9	2005	087305005089	2	157		1	4	4		1	1	2				2																							
53	187	**Trần Văn Hiền**	**349/39- tổ 51**	**ĐT 4**	1	1	1	1930	**089030002364**	1			2	3	3	2	1	2	1	3			2		160	20	x			x												x	x		x	NC
	188	Đoàn Thị Tuyết Em			2	1	1	1960	089160015217	2			2	3	3	2	1	2	2	1	4	3	2																							
	189	Trần Phước Hậu			3	1	1	1978	089078010113	1			2	2	2	2	1	2	2	1	4	2	2																							
	190	Trần Phước Bình			3	23	5	1985	089085021169	1			2	3	3	2	1	2	2	1	4	2	2																							
	191	Trần Phước Thái			3	13	3	1981	089081016770	1			2	3	3	2	1	2	2	3			2															x				x			x	PS
54	192	**Trần Thị Xẹ**	**923/10 - tổ 57**	**ĐT 4**	1	1	1	1958	**089158004333**	2			2		2		1	2			1	3			175	10																					PS
55	193	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**	**Tạm trú - tổ 53**	**ĐT 4**	1	20	5	1986	**089186024039**	2			2		2		2	2			3	2			170	20	x											x								
	194	Nguyễn Thị Thúy Vy			3	12	6	2015	087315005006	2	110	18	1	2			1	2																												
56	195	**Trần Văn Mạnh**	**163/4 -Tổ 77**	**ĐT 5**	1	1	1	1,950	**089050009152**	1			2	2	2	2	1	1	2	3			2		175	20	x			x														x		CN
	196	Trần Thị Kim Hoa			3			1,969	089170004589	2			2	2	2	2	1	1	2	2			2																							
	197	Trần Văn Đức			3	6	4	1,974	089074004978	1			2	3	3	3	1	1	2	1	3	2	2																							
	198	Trần Thanh Thảo			5	4	8	2,005	089305021402	2	148		1	4	4	3	1	1	2	2			2																							
57	199	**Võ Thị Gọn**	**165/3A - Tổ 78**	**ĐT 5**	1	1	1	1954	**089154007069**	2			2	2	2	2	1	2	2	3	4	3	2		175	20	x			x														x		CI
	200	Đỗ Hữu Khởi			3	11	10	1984	089084010058	1			2	4	4	4	1	1	2	2																										
	201	Đỗ Hữu Nghĩa			3	11	10	1987	089087010096	1			2	3	3	3	1	1	2	1	4	5	2																							
58	202	**Dương Văn Xệ**	**169/6A - Tổ 69**	**ĐT 5**	1	3	5	1945	**089045004142**	1			2	2	2	3	1	2	2	6	4		2		175	20	x			x														x		CI
	203	Nguyễn Thị Tư			2	12	5	1952	089152005734	2			2	2	2	2	1	2	2	6	4		2																							
	204	Dương Thị Kim Khuê			3	6	4	1989	089189006074	2			2	3	3	2	1	1	2	1	4	2	2																							
	205	Phan Nguyễn Ngọc Bích			5	15	7	2009	089309003571	2	137		1	3	3	3	1	1	2																											
	206	Nguyễn Hoàng Phụng			5	2	10	2014	089214007098	2	18	17	1			2	1	1	2																											

Tra

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi c
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh	
	207	Nguyễn Văn Beo			5	10	10	1988	089088014454	1			2	3	3	2	1	1	2	1	4		2																									
59	208	Bùi Thị Thu Thuỷ	143/5 - Tổ 71	ĐT 5	1	1	1	1962	089162016193	2			2	2	2	2	1	2	2	1	4	2	2		175	20	x			x												x				x	CN
60	209	Nguyễn Hữu Trí	162/6F - Tổ 77	ĐT 5	1	16	2	1992	08919013814	2				2	2	3	1	2	2	3	4		2		175	20	x			x														x			CN
61	210	Huỳnh Thị Nhị	160/4B - Tổ 76	ĐT 5	1	1	1	1953	089153004386	2			2	2	2	1	1	2	2	3	4	3	2		175	20	x			x												x				x	CN
62	211	Phạm Thị Nhã	Tạm trú tổ 69	ĐT 5	1	1	1	1948	089148009593	2			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	1		175	20	x			x												x		x		x	CN
63	212	Trần Thị Kim Thoa	146/6A - Tổ 72	ĐT 5	1	17	4	1974	089174018482	2			2	2	2	3	1	1	2	2	4	2	2		175	20	x			x														x			CN
	213	Châu Hên			2	1	1	1982	089082004143	1			2	2	2	1	1		2	2	4	2	2																								
	214	Trần Hoàng Anh			3	6	2	2015	089215020551	1	106	15	1	2	2	1	1	1	2																												
	215	Trần Thị Kim Tiền			3	29	3	2014	089314016251	2	109	16	1	2	2	1	1	1	2																												
64	216	Nguyễn Văn Tường	169/5 - Tổ 68	ĐT 5	1	10	10	1962	089062010667	1			2	2	2	2	1	2	2	1	4	2	2		175	20	x			x														x			CN
	217	Nguyễn Thị Đẹp			2			1965	Không có CM	2			2	2	2	2		2	2	6	4	3	2																								
65	218	Nguyễn Thị Lời	160/5A - Tổ 79	ĐT 5	2	17	4	1959	089159003587	2			2	2	2	2			2	3	0	3	2		175	20				x							x							x			CN
	219	Nguyễn Văn Đức			3	20	8	1982	089082025362	1			2	3	3	3			2	1	2	2	2																								
66	220	Cao Thị Viên	159/5 - Tổ 76	ĐT 5	1	1	11	1947	089147001648	2			2			2	1		2	3			2		170	20	x			x																x	CN
	221	Nguyễn Văn Thà			3	19	9	1989	089089019156	1			2	3	3	3	1	1	2	1	4	2	2																								
	222	Lê Kim Tuyến			3	14	2	1968	089168011157	2			2	2	2	2	1		2	3			2																								
67	223	Hồ Thị Chồi	161/2A- tổ 76	ĐT 5	1	1	1	1961	089161007471	2			2	2	2	2	1	2	2	2	4		2		175	20	x			x									x			x	x			NC
	224	Nguyễn Văn Cao			3	9	8	1991	089061022644	1			2	2	2	2	2	2	2	6			2																								
	225	Nguyễn Văn Sơn			6	3	9	1985	089085025715	1			1	2	2	2	1	1	2																												
68	226	Đặng Thị Thu Hiền	166/1 - Tổ 78	ĐT 5	1	9	4	1965	086165002078	2			2	2	2	1	1	1		1	4		2		175	20				x		x								x						CN
	227	Phạm Anh Tuốt			3	13	9	1988	089088010756	1			2	3	3	1	1	1		1	4	2	2																								
	228	Nguyễn Thị Tuyết Nhanh			5	30	11	1987	089187023728	2			2	3	3	1	1	1		1	4	2	2																								
	229	Phạm Anh Kiệt			5	23	5	2007	089217019060	1	148		1	3	3	1	1	1		4																											
	230	Phạm Anh Vỹ			5	21	11	2009	089209021935	1	134	38	1	3	3	1	1	1																												
	231	Phạm Anh Bảo			5	4	10	2013	089213022048	1	116	29	1	2	2	1	1																														
	232	Phạm Anh Hoàng			5	9	1	2019	089219017136	1	85	13	1																																		
69	233	Nguyễn Văn Đực	983/15, Tổ 84	ĐT 6	1	1	1	1957	089055006068	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	3	2		175	20	x			x														x			CN
	234	Cao Thị Nga			2	1	1	1955	089155014066	2			2	2	2	2	1	1	2	1	4	3	2																								
	235	Nguyễn Văn Lắm			3	7	12	1981	089081007079	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	2																								
	236	Nguyễn Quang Sanh			3	21	11	1989	089089005951	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	2																								

Tran

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg-trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi c
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh	
70	237	Dương Văn Phước	4D2, Tổ 91	ĐT 6	1	31	5	1968	089068011186	1			2	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2		175	20				x			x										x			CN
71	238	Nguyễn Thị Tước	973/59, Tổ 99	ĐT 6	1	29	1	1948	089148001791	2			2	2	2	1	1	1	2				2		175	20				x			x												x	CN
	239	Bùi Thị Thu Thảo			3	31	5	1974	089174015022	2			2	3	3	3	1	1	2	1	4	3	2																							
	240	Nguyễn Hồng Châu			3	11	2	2000	089300013930	2			1	8	8	4	1	1	2	4			2																							
72	241	Lê Ngọc Tài	8P3, Tổ 99	ĐT 6	1	13	7	1965	089165012328	1			2	2	2	1	1	2	2	1	4	3	2		170	20				x							x				x					CN
73	242	Nguyễn Thị Lam	966/12, Tổ 83	ĐT 6	1	16	9	1966	089165002399	2			2	2	2	2	1	1	2	1	4	3	2		170	20				x			x							x						CN
74	243	Phan Văn Bình	6L1, Tổ 95	ĐT 6	1	1	2	1955	089055009934	1			2	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2		170	20				x			x							x						CN
	244	Đinh Thị Sớm			2	24	1	1959	089159003634	2			2	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2																							
	245	Phan Thị Bích Loan			3	2	9	1982	089182005237	2			2	2	2	3	1	1	2	1	4	3	2																							
75	246	Huỳnh Văn Hoà	938/12A, Tổ 81	ĐT 6	1	1	1	1956	089056008458	1			2	2	2	1	1	1	2	1	4		2		175	20				x			x									x				CN
76	247	Quách Qúi Ky	19C2, Tổ 93	ĐT 6	1	10	10	1954	089054008844	1			2	3	3	3	1	1	2				2		170	20				x			x												x	CN
	248	Quách Trung Hiếu			3	10	10	1982	089082026872	1			2	3	3	3	1	1	2	1	4	3	2																							
	249	Trần Khánh Nam			3	14	4	2006	089206006568	1			1	4	4	4	1	1	2	4			2																							
77	250	Nguyễn Văn Thành	925/11, Tổ 84	ĐT 6	1	13	7	1951	089051005582	1	140	35	1	2	2	2	1	2	2	3			2		170	20				x			x												x	CN
78	251	Trần Thị Mai	TT, Tổ 84	ĐT 6	1	1	1	1,962	089162001789	2			2	1	1	1	1	1	2	1	4	3	2		175	20		x		x														x	x	CN
	252	Trần Đức			5			1,964	K có CMND	1			2	1	1	1	1	1	1	3			2																							
	253	Trần Thị Tiếm			5	1	1	1,969	089169006202	2			2	1	1	1	1	1		1			2																							
79	254	Lê Văn Bánh	987/16, Tổ 84	ĐT 6	1	1	5	1,956	089056004275	1			2	2	2	1	1	1	1				2		170	20		x		x														x	CN
	255	Trương Ngọc Lan			2	5	12	1,960	089160005637	2			2	2	2	1	1	1	2				2																							
	256	Lê Văn Lộc Anh			3	9	10	1,997	089097010210	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	3	2																							
80	257	Phan Thanh Tùng	26P3, Tổ 99	ĐT 6	1	4	6	1,972	089072004427	1			2	1	1	1	1	1	2	3			2		175	20	x			x														x	CN
	258	Phạm Tấn Lộc			5	1	1	1,964	340476289	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	2																							
	259	Phạm Văn Nhân			5			1,957	K có CMND	1			2	1	1	1	1	1	2	3			2																							
81	260	Nguyễn Thị Sa	15K1, Tổ 94	ĐT 6	1			1,950	089150009241	1			2	2	2	2	1	1	2				2		170	20	x			x												x				CN
	261	Danh Thị Mai Phương			3	1	1	1,975	089175013158	2			2	2	2	2	1	1	2	3			2																							
	262	Lê Hồng Phi			5	20	6	1,975	089075006730	1			2	2	2	2	1	1	2																											
	263	Lê Thị Hồng Trâm			5	16	5	2,010	089310012318	2			1	2	2	1	1	1	2				2																							
82	264	Võ Kim Hường	959/13, Tổ 85	ĐT 6	2	1	1	1957	089157012354	2	145	37	2	2	2	1	1	1	2				2		175	20				x			x										x			CN
	265	Nguyễn Trung Thành			3	17	10	1985	089085009887	1			2	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2																							
	266	Nguyễn Thị Thu Hà			3	4	1	1981	089181012104	2			2	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2																							

Tran

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi chú
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh	
83	267	**Nguyễn Kim Lang**	**947/12, Tổ 82**	**ĐT 6**	**1**	**2**	**6**	**1951**	**089151005430**	**2**			**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**2**				**2**		**175**	**20**	x			x													x			CNC
	268	Nguyễn Thị Bích Vân			5	2	11	2,000	089300003881	2			2	3	3	3	1	1	2	3			2																								
	269	Nguyễn Thị Bích Phượng			5	25	12	2,003	089303015313	2			1	4	4	4	1	1	2				2																								
	270	Nguyễn Quang Vinh			5	8	10	2,003	089203012834	1			2	3	3	3	1	1	2	1	4	2	2																								
	271	Nguyễn Tấn Phát			5	18	6	1,967	089067016181	1			2	3	3	3	1	1	2	3			2																								
84	272	**Nguyễn Thành Lập**	**985/15C, Tổ 84**	**ĐT 6**	**1**	**27**	**3**	**1,971**	**089071015530**	**1**			**2**	**3**	**3**	**3**	**1**	**1**	**2**	**1**	**4**	**3**	**2**		**175**	**20**				x			x										x			CNC
	273	Võ Thanh Ngân			5	26	8	2,009	089309008274	2			1	3	3	3	1	1	2	4			2																								
85	274	**Lê Thị Cúc**	**958/13, Tổ 83**	**ĐT 6**	**3**			**1962**	**350313268**	**2**	**137**		**2**	**1**	**1**	**1**	**1**	**1**	**2**	**1**	**4**	**3**	**2**		**175**	**20**	x			x													x			CNC
	275	Cao Thị Hạnh			3	6	6	1995	089195021227	2			2	3	3	3	1	1	2	4	4	3	2																								
	276	Cao Thanh Hoài			5	21	4	2012	089212006654	1			1	3	3	3	1	1	2	4			2																								
	277	Cao Hồ Mạnh Dũng			5	7	9	2017	089217016337	1	120	21					1		2				2																								
86	278	**Nguyễn Văn Thách**	**985/15, tổ 95**	**ĐT 6**	**1**	**12**	**3**	**1966**	**089066002063**	**1**	**94**	**12**	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**2**	**1**	**4**		**2**		**175**	**20**		x					x							x						CNC
	279	Lê Thị Mum Dũ			2	18	3	1963	089163001898	2			2	1	1	1	1	1	2	1	4		2																								
	280	Nguyễn Hoàng Duy			5	20	7	2010	089210012357	1			1	3	3	3	1	1	2	4			2																								
87	281	**Đặng Thị Bông**	**TT, tổ 120,**	**ĐT 7**	**1**			**1,943**	**370373556**	**2**			**2**	**1**	**1**	**1**	**1**	**2**	**2**		**4**	**2**	**2**		**175**	**20**				x			x								x				x	CN
88	282	**Trần Ngọc Trí**	**26/5B, tổ 112**	**ĐT 7**	**1**			**1,969**	**351670132**	**1**			**2**	**1**	**1**	**1**	**1**	**1**	**2**	**1**	**4**	**2**	**2**		**170**	**20**				x			x										x			CN
	283	Mari			2			1,969	K có CMND	2			2	1	1	1	1	1	2	6			2																								
	284	Trần Thị Ngọc Mây			3	10	3	2,000	089300008703	2			2	3	3	3	1	1	2	1	4	2	2																								
89	285	**Nguyễn Văn Đông**	**41/9, tổ 112**	**ĐT 7**	**1**	**1**	**1**	**1951**	**089051005441**	**1**			**2**	**2**	**2**		**1**	**2**	**2**	**3**	**4**	**3**	**2**		**170**	**20**				x			x												x	CN
	286	Từ Lì Quyền			2	1	1	1959	089159009893	2			2	2	2		1	2	2	6	4	3	2																								
	287	Nguyễn Văn Phú Quý			3	16	1	1991	089091007822	1			2	3	3		1	1	2	1	4	1	2																								
	288	Nguyễn Thị Thu			3	8	11	1992	089192007885	2			2	3	3		1	1	2	1	1	2	2																								
	289	Nguyễn Thị Thúy Hà			3	22	11	1994	089194008496	2			2	8	8		1	1	2	1	2	1	2																								
90	290	**Lâm Thị Kim Hai**	**54/3, tổ 112**	**ĐT 7**	**1**	**1**	**1**	**1,948**	**089148007211**	**2**			**2**	**1**	**1**	**1**	**1**		**1**	**3**			**1**		**170**	**20**				x			x										x		x	C
	291	Nguyễn Văn Hòa			3	16	12	1,980	089080018550	1			2	1	1	1	1	1	2	1	4	2	2																								
	292	Huỳnh Thị Thúy Kiều			3			1,990	K có CMND	2			2	1	1	1	1	1	2	6	4	2	2																								
	293	Nguyễn Văn Hiệp			5	24	4	2,011	089211014490	1			1	2	2		1	1	2				2																								
	294	Nguyễn Minh Phát			5	30	4	2,019	089219010609	1	125		2				1	2	2				2																								
91	295	**Võ Thị A**	**54/5A, tổ 113**	**ĐT 7**	**1**	**1**	**1**	**1,946**	**089146003868**	**2**	**94**	**12**	**2**	**1**	**1**	**1**	**1**	**2**	**2**	**3**			**2**		**170**	**20**		x		x																	C
	296	Võ Thị Hương			3	1	1	1,966	089166005510	2			2	1	1	1	1	2	2	1	4	3	2																								

Tran

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MDD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh	
	297	Vũ Trọng Tài			5	4	2	2,014	089214011057	1			1	1	1	1	1	1	2	4			2																							
	298	Võ Thị Mỹ Tuyết			3	1	1	1,976	089176012142	2	111	17	2	1	1	1	1	2	2	1	4	3	2																								
	299	Võ Thị Châu			5	18	3	1,995	089195021235	2			2	1	1	1	1	2	2	1	4	3	2																								
	300	Võ Thị Quỳnh Như			5	7	6	2,013	089313005206	2			1	1	1	1	1	1	2	4			2																								
	301	Võ Gia Khánh			5	19	10	2,019	089219012420	1	115	19	2						2				2																								
92	302	**Nguyễn Thị Bánh**	**TT tổ 113**	**ĐT 7**	**1**	**12**	**6**	**1954**	**K có CMND**	**2**	**94**	**12**	**2**			**2**	**1**	**2**	**2**	**1**	**4**	**3**	**2**		**170**	**20**				**x**				**x**						**x**					**x**	**CN**
	303	Nguyễn Văn Phúc			3	10	6	1994	K có CMND	1			2			2	1	1	2	1	3	2	2																								
	304	Nguyễn Thị Ngon			3	1	1	1975	089175025717	2			2			2	1	2	2	1	4	3	2																								
93	305	**Nguyễn Thị Miếng**	**53/2b, tổ 113**	**ĐT 7**	**1**	**1**	**1**	**1951**	**089151008177**	**2**			**2**	**1**	**1**	**1**	**1**		**2**	**6**	**4**	**3**	**2**		**165**	**20**	**x**			**x**											**x**				**x**	**CN**
94	306	**Huỳnh Văn Kịch**	**TT, tổ 113**	**ĐT 7**	**1**			**1955**	**K có CMND**	**1**			**2**	**1**	**1**	**1**	**1**		**1**	**2**	**4**		**2**		**170**	**20**				**x**			**x**										**x**		**x**	**CN**
	307	Huỳnh Văn Hải			3	24	7	1990		1			2	1	1	1	1		2	4	4	2	2																								
	308	Nguyễn Văn Tý Em			5			2008		1				1	1	1	1		2	4	4		2																								
	309	Nguyễn Văn Tý			5			2003		1	141								2				2																								
95	310	**Trần Thị Phượng**	**TT, tổ 112**	**ĐT 7**	**1**			**1966**	**K có CMND**	**2**			**2**	**2**	**2**	**1**	**1**		**2**	**1**	**4**	**3**	**2**		**160**	**20**				**x**			**x**							**x**				**x**		**CN**
	311	Nguyễn Ngọc Lắm			2	10	3	1965	089065002271	1			2	2	2	1	1		2	1	3	2	2																								
	312	Nguyễn Ngọc Đăng			3	24	2	1995	089095009289	1			2	2	2	3	1	1	2	1	3	2	2																								
	313	Nguyễn Ngọc Đại			3	29	11	2000	089300008478	1			2	2	2	1	1	1	2	1	3	2	2																								
	314	Nguyễn Yến Nhi			5	1	1	2010	089310000079	2			1	2	2	1	1		2	1	3	2	2																								
96	315	**Huỳnh Văn Bồi**	**TT tổ 124**	**ĐT 7**	**1**	**19**	**10**	**1946**	089046001560	**1**	**131**		**2**	**8**	**8**	**4**	**1**		**2**	**3**	**4**		**2**		**165**	**20**	**x**			**x**														**x**	**x**	**CN**
	316	Huỳnh Thanh Tín			3	1	5	1976	089076021428	1			2	2	2	2	1	1	2	1	4	2	2																								
97	317	**Nguyễn Thị Lan Thanh**	**TT tổ 112**	**ĐT 7**	**2**	**9**	**10**	**1970**	**089170003365**	**2**			**2**	**2**	**2**		**1**	**1**	**2**	**4**	**4**	**3**	**2**		**160**	**20**		**x**		**x**														**x**		**CN**
	318	Nguyễn Thị Thanh Mỹ			3	14	10	2006	089306005072	2			1	2	2		1	1	2	5	4	3	2																								
	319	Nguyễn Thị Thanh Thủy			3	2	10	2008	089308001060	2	153		1	3	3	2	1	1	2	4	4		2																								
	320	Nguyễn Văn Mau			3	14	11	2009	089209002627	1			1	3	3	2	1	1	2	4	4		2																								
	321	Nguyễn Thị Lẹ			3	5	8	2011	089311000770	1	134		1			2	1	1	2	4	4		2																								
98	322	**Nguyễn Thị Triệu**	**Số 27, Tổ 121**	**ĐT 7**	**1**	**1**	**1**	**1,979**	**089179015379**	**2**			**2**		**8**	**1**	**1**	**1**		**1**	**4**	**2**			**175**	**20**	**x**			**x**													**X**			**HI**
	323	Mai Quý Ngọc Trâm			3	28	6	2,003	089303015743	2			1		8	4	1	1			4																										
	324	Mai Thị Ngọc Hân			3	13	3	2,005	089305016994	2			1		4		1	1			4																										
	325	Mai Ngọc Thảo Linh			3	27	9	2,008	089308010849	2	145		1		4		1	1			4																										
	326	Mai Quý Thảo Ly			3	10	8	2,013	089313013057	2	116	19	1				1	1			4																										

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD /MĐD	Giới tính	Chiều cao (cm-trẻ dưới 16 tuổi)	Cân nặng (kg- trẻ dưới 10 tuổi)	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên			Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi ch
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện SX	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh t	
99	327	**Nguyễn Thị Thạnh**	**33A Tổ 132**	**ĐT 8**	1	1	1	**1950**	**089150005009**	**2**	**125**		**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**2**	**2**	**3**			**2**		**160**	**20**		x						x									x		x	CNC
	328	Đặng Tuấn Lộc			3	11	2	1985	089085019943	1			2	3	3	2	1	1	2	1	4	2	2																								
	329	Trần Thị Kim Ngân			3	9	5	1986	083186014371	2			2	3	3	2	1	1	2	6			2																								
	330	Đặng Thị Ngọc Hân			5	31	3	2009	089309016544	2			1	3	3		1	1	2	4			2																								
	331	Đặng Hoàng Giang			5	18	11	2010	089210011985	2	137		1	2	2		1	1	2	4			2																								
	332	Đặng Hoài Linh			5	9	7	2012	089212011250	1	129		1	2	2		1		2	4			2																								
	333	Đặng Tuấn Đạt			5	26	3	2020	089220003469	1	120	21	1	2	2		1		2				2																								
100	334	**Trần Văn Khuyên**	**185/5Đ Tổ 127**	**ĐT 8**	**1**	**1**	**1**	**1940**	**089040001873**	1			**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**1**	**3**			**2**		**175**	**20**	x			x													x		x	CNC
	335	Trần Thị Kim Phượng			3	22	3	1967	089167003627	2			2	2	2	2	2	1	2	1	4		2																								
101	336	**Ngô Văn Oanh**	**181/9D Tổ 126**	**ĐT 8**	**1**	**1**	**1**	**1,958**	**092058006875**	**1**	**137**		**2**	**2**	**2**	**2**	**1**		**2**	**3**	**2**	**2**	**2**		**170**	**20**				x				x										x		CNC
	337	Ngô Văn Tài			3	4	5	1,988	092088014304	1			2	3	3	2	1		2	2	2	2	2																								
	338	Ngô Thị Kiều Sang			3	4	4	1,990	092190013863	2			2	3	3	3	1		2	2	2	2	2																								
102	339	**Nguyễn Hoàng Hải**	**28A Tổ 132**	**ĐT 8**	**1**	**14**	**4**	**1,977**	**089077026735**	**1**			**2**	**2**	**2**	**3**	**1**	**2**	**2**	**1**	**4**	**2**	**2**		**175**	**20**				x				x										x			CNC
	340	Võ Thị Thúy Phượng			2	9	2	1,980	089180016588	2			2	2	2	3	1	2	2	1	4	2	2																								
	341	Nguyễn Thị Thảo Quyên			3	30	10	1,998	089198004350	2			2	8	8		1	1	2	2			2																								
	342	Nguyễn Võ Thảo Duyên			3	15	8	2,004	089304008103	2			1	4	4		1	1	2				2																								
103	343	**Nguyễn Thị Ngọc Mai**	**20B Tổ 131**	**ĐT 8**	**1**	**6**	**6**	**1950**	**089150003473**	**2**	**109**	**16**	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**2**	**2**	**3**			**2**		**170**	**20**	x			x											x					CNC
104	344	**Hà Văn Chiến**	**68 Tổ 142**	**ĐT 8**	**1**			**1968**	**089068020702**	**1**			**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**2**	**2**	**3**			**2**		**165**	**20**		x			x													x		CNC
	345	Hà Văn Nổ			3	22	9	1984	089087025605	1			2	2	2	1	1	1	2	1	4		2																								
	346	Trần Thị Cẩm Vân			3	25	8	1990	089193022126	2			2	2	2	3	1	1	2	1	4		2																								
	347	Hà Thị Vẻ			5	1	1	2013	089313001016	2			1	1	1		1	2	2				2																								
	348	Hà Thị Vui			5	1	1	2011	089311000334	2	131	13	1	1	1		1	2	2				2																								
105	349	**Nguyễn Văn Hiếu**	**118 Tổ 143**	**ĐT 8**	**1**	**4**	**2**	**1984**	**089084015993**	**1**	**104**	**15**	**2**	**3**	**3**		**1**	**1**	**2**	**1**	**4**		**2**		**170**	**20**	x			x										x						CN
	350	Bùi Thị Nhiếm			2	24	4	1987	089187005401	2			2	3	3		1	1	2	1	4		2																								
	351	Nguyễn Thị Cẩm Hương			3	25	12	2005	089305006309	2			1	1	1	4	1	1	2	4			2																								
	352	Nguyễn Thị Cẩm Tiên			3	10	2	2011	089311014809	2			1	2	2	2	1	1	2	4			2																								
	353	Nguyễn Hoàng Quân			3	19	12	2015	089215002259	1	1.3	32	1	2	2	2	1	1	2	4			2																								
106	354	**Lương Thị Ba**	**130/1A Tổ 129**	**ĐT 8**	**2**	**8**	**1**	**1,952**	**089152010588**	**2**	**106**	**16**	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**1**	**2**				**2**		**165**	**20**		x		x															x	CN
	355	Bùi Phước Tâm			3	15	1	1,981	089081012306	1			1	3	3	3	1	1	2	3	3	2	2																								
	356	Bùi Thị Ngọc Thanh			5	24	11	2,008	089308005171	2			1	7	7	4	1	1	2	3	3	2	2																								